

LẬP TRÌNH C CƠ BẢN Đệ quy

NỘI DUNG

- Đệ quy
- Đệ quy có nhớ
- Đệ quy quay lui



ĐỆ QUY

- Một chương trình con (thủ tục/hàm) đưa ra lời gọi đến chính nó nhưng với dữ liệu đầu vào nhỏ hơn
- Tình huống cơ sở
 - Dữ liệu đầu vào nhỏ đủ để đưa ra kết quả một cách trực tiếp mà không cần đưa ra lời gọi đệ quy
- · Tổng hợp kết quả
 - Kết quả của chương trình còn được xây dựng từ kết quả của lời gọi đệ quy và một số thông tin khác

```
Ví dụ: tổng 1 + 2 + ... + n
int sum(int n) {
  if (n <= 1) return 1;
  int s = sum(n-1);
  return n + s;
```



ĐỆ QUY

Ví dụ: hằng số tổ hợp

$$C(k, n) = \frac{n!}{k!(n-k)!}$$

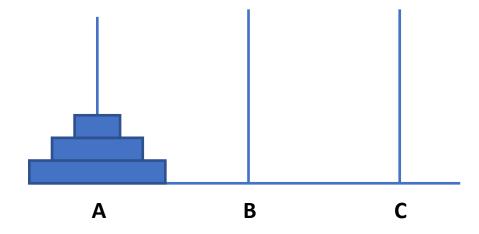
- C(k, n) = C(k-1, n-1) + C(k, n-1)
- Trường hợp cơ sở:

$$C(0, n) = C(n, n) = 1$$

```
int C(int k, int n) {
  if (k == 0 | | k == n)
    return 1;
  int C1 = C(k-1,n-1);
  int C2 = C(k,n-1);
  return C1 + C2;
}
```

THÁP HÀ NỘI

- Bài toán tháp Hà Nội
 - Có n đĩa với kích thước khác nhau và 3 cọc A, B, C
 - Ban đầu n đĩa nằm ở cọc A theo thứ tự đĩa nhỏ nằm trên và đĩa lớn nằm dưới
 - Tìm cách chuyển n đĩa này từ cọc A sang cọc B, sử dụng cọc C làm trung gian theo nguyên tắc
 - Mỗi lần chỉ được chuyển 1 đĩa trên cùng từ 1 cọc sang cọc khác
 - Không được phép để xảy ra tình trạng đĩa to nằm bên trên đĩa nhỏ



Lời giải

- B1: A → B
- B2: A \rightarrow C
- B3: B → C
- B4: A → B
- B5: C → A
- B6: C → B
- B7: A → B



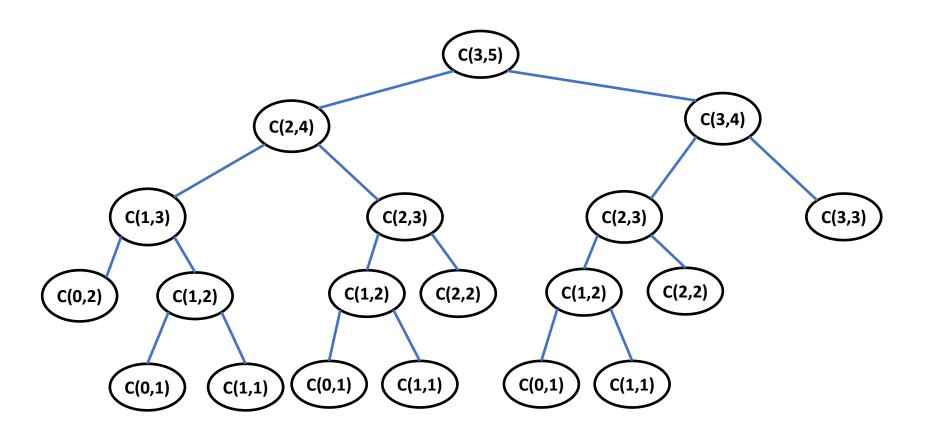
THÁP HÀ NỘI

```
void move(int n, char A, char B, char C) {
  if(n == 1) {
    printf("Move 1 disk from %c to %c", A, B)
  }else{
    move(n-1, A, C, B);
    move(1, A, B, C);
    move(n-1, C, B, A);
void main() {
   int n = 3;
  move(n, 'A', 'B', 'C');
```



ĐỆ QUY CÓ NHỚ

• Chương trình con với cùng tham số được gọi lặp lại nhiều lần



ĐỆ QUY CÓ NHỚ

- Khắc phục tình trạng một chương trình con với tham số xác định được gọi đệ quy nhiều lần
- Sử dụng bộ nhớ để lưu trữ kết quả của một chương trình con với tham số cố định
- Bộ nhớ được khởi tạo với giá trị đặc biệt để ghi nhận mỗi chương trình con chưa được gọi lần nào
- Địa chỉ bộ nhớ sẽ được ánh xạ với các giá trị tham số của chương trình con



ĐỆ QUY CÓ NHỚ: dãy Fibonacci

 Dùng mảng một chiều để biểu diễn bộ nhớ lưu trữ giá trị của các chương trình con

```
#include <stdio.h>
#define N 100
int m[N];
int fib(int n){
    if(n <= 1) m[n] = 1;
    else{
        if(m[n] == 0) m[n] = fib(n-1) + fib(n-2);
    }
    return m[n];
void init(){
    memset(m,0,sizeof(int)*N);
}
int main(){
    init();
    for(int i = 0; i < 10; i++)
        printf("fib[%d] = %d\n",i,fib(i));
```



ĐỆ QUY CÓ NHỚ: hằng số tổ hợp

 Dùng mảng 2 chiều số biểu diễn bộ nhớ lưu trữ giá trị của các chương trình con

```
int m[MAX][MAX];
int C(int k, int n) {
  if (k == 0 | | k == n)
   m[k][n] = 1;
  else {
    if(m[k][n] < 0){
      m[k][n] = C(k-1,n-1) +
              C(k,n-1);
  return m[k][n];
int main() {
  for(int i = 0; i < MAX; i++)
    for(int j = 0; j < MAX; j++)
      m[i][j] = -1;
  printf("%d\n",C(16,32));
```



ĐỆ QUY QUAY LUI

- Áp dụng để giải các bài toán liệt kê, bài toán tối ưu tổ hợp
- $A = \{(x_1, x_2, \ldots, x_n) \mid x_i \in A_i, \forall i = 1, \ldots, n\}$
- Liệt kê tất cả các bộ x∈ A thoả mãn một thuộc tính P nào đó
- Thủ tục TRY(k):
 - Thử các giá trị v có thể gán cho x_k mà không vi phạm thuộc tính P
 - Với mỗi giá trị hợp lệ v:
 - Gán v cho x_k
 - Nếu k < n: gọi đệ quy TRY(k+1) để thử tiếp giá trị cho x_{k+1}
 - Nếu k = n: ghi nhận cấu hình



ĐỆ QUY QUAY LUI

```
TRY(k)
  Begin
    Foreach v thuộc A_k
     if check(v,k) /* kiểm tra xem v có hợp lệ không */
       Begin
         X_k = V;
         if(k = n) ghi_nhan_cau_hinh;
         else TRY(k+1);
       End
  End
Main()
Begin
  TRY(1);
End
```



ĐỆ QUY QUAY LUI: liệt kê xâu nhị phân

- Mô hình hoá cấu hình:
 - Mảng x[n] trong đó x[i] ∈{0,1}
 là bít thứ i của xâu nhị phân
 (i= 0, . . . , n-1)

```
void printSolution(){
  for(int k = 0; k < n; k++)
    printf("%d",x[k]);
  printf("\n");
int TRY(int k) {
  for(int v = 0; v <= 1; v++){
    x[k] = v;
    if(k == n-1) printSolution();
    else TRY(k+1);
int main() {
  TRY(0);
```

ĐỆ QUY QUAY LUI: liệt kê xâu nhị phân

- Liệt kê các xâu nhị phân sao cho không có 2 bit 1 nào đứng cạnh nhau
- Mô hình hoá cấu hình:
 - Mảng x[n] trong đó x[i] ∈{0,1}
 là bít thứ i của xâu nhị phân
 (i=1,...,n)
 - Thuộc tính P: không có 2 bít 1 nào đứng cạnh nhau

```
int TRY(int k) {
  for(int v = 0; v <= 1; v++){
    if(x[k-1] + v < 2){
      x[k] = v;
      if(k == n)
        printSolution();
      else TRY(k+1);
int main() {
  x[0] = 0;
  TRY(1);
```



ĐỆ QUY QUAY LUI: liệt kê tổ hợp

- Liệt kê các tổ hợp chập k
 của 1, 2, ..., n
- Mô hình hoá cấu hình:
 - Mảng x[k] trong đó x[i] ∈{1, . . .
 ., n} là phần tử thứ i của cấu hình tổ hợp (i = 1, . . . , k)
 - Thuộc tính P: x[i] < x[i+1], với mọi i = 1, 2, ..., k-1

```
int TRY(int i) {
  for(int v = x[i-1]+1; v \le n-k+i;
          v++){
     x[i] = v;
     if(i == k)
        printSolution();
      else TRY(i+1);
int main() {
 x[0] = 0;
  TRY(1);
```



ĐỆ QUY QUAY LUI: liệt kê hoán vị

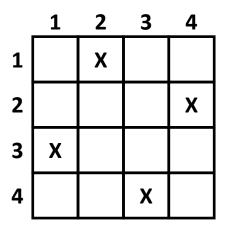
- Liệt kê các hoán vị của 1, 2, ..., n
- Mô hình hoá cấu hình:
 - Mảng x[1,..., n] trong đó x[i] ∈ {1,..., n} là phần tử thứ i của cấu hình hoán vị (i = 1,..., n)
 - Thuộc tính P:
 - $x[i] \neq x[j]$, với mọi $1 \leq i < j$ $\leq n$
 - Mảng đánh dấu m[v] = true (false) nếu giá trị v đã xuất hiện (chưa xuất hiện) trong cấu hình bộ phận, với mọi v = 1, ..., n

```
void TRY(int i) {
  for(int v = 1; v <= n; v++){
    if(!m[v]) {
      x[i] = v;
      m[v] = true; // đánh dấu
      if(i == n)
        printSolution();
      else TRY(i+1);
      m[v] = false;// khôi phuc
void main() {
  for(int v = 1; v <= n; v++)
     m[v] = false;
  TRY(1);
```



ĐỆ QUY QUAY LUI: bài toán xếp hậu

- Xếp n quân hậu trên một bàn cờ quốc tế sao cho không có 2 quân hậu nào ăn được nhau
- Mô hình hoá
 - x[1, ..., n] trong đó x[i] là hàng của quân hậu xếp trên cột i, với mọi i = 1, ..., n
 - Thuộc tính P
 - x[i] ≠ x[j], với mọi 1 ≤ i < j
 ≤ n
 - x[i] + i ≠ x[j] + j, với mọi 1
 ≤ i < j ≤ n
 - x[i] i ≠ x[j] j, với mọi 1 ≤
 i < j ≤ n



Lời giải x = (3, 1, 4, 2)



ĐỆ QUY QUAY LUI: bài toán xếp hậu

```
int check(int v, int k) {
    // kiểm tra xem v có thể gán được
    // cho x[k] không
    for(int i = 1; i <= k-1; i++) {
        if(x[i] == v) return 0;
        if(x[i] + i == v + k) return 0;
        if(x[i] - i == v - k) return 0;
    }
    return 1;
}</pre>
```

```
void TRY(int k) {
  for(int v = 1; v <= n; v++) {
    if(check(v,k)) {
      x[k] = v;
      if(k == n) printSolution();
      else TRY(k+1);
void main() {
    TRY(1);
```

 Điền các chữ số từ 1 đến 9 vào các ô trong bảng vuông 9x9 sao cho trên mỗi hàng, mỗi cột và mỗi bảng vuông con 3x3 đều có mặt đầy đủ 1 chữ số từ 1 đến 9

1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	5	6	7	8	9	1	2	3
7	8	9	1	2	3	4	5	6
2	1	4	3	6	5	8	9	7
3	6	5	8	9	7	2	1	4
8	9	7	2	1	4	3	6	5
5	3	1	6	4	2	9	7	8
6	4	2	9	7	8	5	3	1
9	7	8	5	3	1	6	4	2

- Mô hình hoá
 - Mảng 2 chiều x[0..8, 0..8]
 - Thuộc tính P
 - $x[i, j_2] \neq x[i, j_1]$, với mọi i = 0,...,8, và $0 \le j_1 < j_2 \le 8$
 - $x[i_1, j] \neq x[i_2, j]$, với mọi j = 0,...,8, và $0 \le i_1 < i_2 \le 8$
 - $x[3I+i_1, 3J+j_1] \neq x[3I+i_2, 3J+j_2],$ với mọi I, J=0,..., 2, và $i_1, j_1,$ $i_2, j_2 \in \{0,1, 2\}$ sao cho $i_1 \neq i_2$ hoặc $j_1 \neq j_2$

1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	5	6	7	8	9	1	2	3
7	8	9	1	2	3	4	5	6
2	1	4	3	6	5	8	9	7
3	6	5	8	9	7	2	1	4
8	9	7	2	1	4	3	6	5
5	3	1	6	4	2	9	7	8
6	4	2	9	7	8	5	3	1
9	7	8	5	3	1	6	4	2



• Thứ tự duyệt: từ ô (0,0), theo thứ tự từ trái qua phải và từ trên xuống dưới

1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	5	6	7	8	9	1	2	3
7	8	9	1	2	3	4	5	6
2	1	4	3	6	5	8	9	7
3	6	5	8	9	*			

```
bool check(int v, int r, int c){
  for(int i = 0; i <= r-1; i++)
    if(x[i][c] == v) return false;
  for(int j = 0; j <= c-1; j++)
    if(x[r][j] == v) return false;
  int I = r/3; int J = c/3;
  int i = r - 3*I; int j = c - 3*J;
  for(int i1 = 0; i1 <= i-1; i1++)
    for(int j1 = 0; j1 <= 2; j1++)
      if(x[3*I+i1][3*J+j1] == v)
        return false;
  for(int j1 = 0; j1 <= j-1; j1++)
    if(x[3*I+i][3*J+j1] == v)
       return false;
  return true;
}
```

```
void TRY(int r, int c){
  for(int v = 1; v <= 9; v++){
    if(check(v,r,c)){
      x[r][c] = v;
      if(r == 8 \&\& c == 8){
        printSolution();
      }else{
        if(c == 8) TRY(r+1,0);
        else TRY(r,c+1);
void main(){
  TRY(0,0);
```

ĐỆ QUY QUAY LUI: bài tập

Cho số nguyên dương M, N và N số nguyên dương A_1 , A_2 , ..., A_N . Liệt kê các nghiệm nguyên dương của phương trình

$$A_1X_1 + A_2X_2 + \dots + A_NX_N = M$$



ĐỆ QUY QUAY LUI: bài tập

- Liệt kê tất cả các cách chọn ra k phần tử từ 1, 2, ..., n sao cho không có 2 phần tử nào đứng cạnh nhau cũng được chọn
- Liệt kê tất cả các cách chọn ra k phần tử từ 1, 2, ..., n sao cho không có 3 phần tử nào đứng cạnh nhau cùng đồng thời được chọn
- 3. Liệt kê tất cả các xâu nhị phân độ dài *n* trong đó không có 3 bit 1 nào đứng cạnh nhau
- 4. Liệt kê tất cả các cách phân tích số N thành tổng của các số nguyên dương
- 5. Giải bài toán Sudoku, xếp hậu sử dụng kỹ thuật đánh dấu
- 6. Giải bài toán Sudoku với 1 số ô đã được điền từ trước





VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG SCHOOL OF INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY

Thank you for your attentions!

